

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 2437/TB-DHTN ngày 14/9/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký xét tuyển	ĐK Ngoại ngữ trước khi dự tuyển	Điểm bài luận	Xếp loại	Xét tuyển từ
1.	Ngô Mạnh Tường	Nam	05/11/1976	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	Cử nhân Tiếng Anh	90,0	Khá	ThS
2.	Nguyễn Hồng Đại	Nam	09/12/1979	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	B2 khung châu Âu	83,0	Khá	ThS
3.	Trần Trọng Hải	Nam	12/11/1974	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	Cử nhân Tiếng Anh	82,5	Khá	ThS
4.	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	29/11/1987	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	B2 Quốc tế	82,6	Khá	ThS
5.	Nguyễn Thế Huân	Nam	07/02/1985	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	Cử nhân Tiếng Anh	90,2	Xuất sắc	ThS
6.	Nguyễn Thị Hương	Nữ	10/07/1987	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	B1 khung châu Âu	84,8	Khá	ThS
7.	Vũ Việt Linh	Nam	13/07/1987	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	Chứng chỉ Toeic 595	94,2	Xuất sắc	ThS
8.	Đỗ Trường Sinh	Nam	03/03/1975	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	B1 khung châu Âu	85,0	Khá	ThS
9.	Nguyễn Trường Sơn	Nam	14/04/1967	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	B1 khung châu Âu	81,2	Khá	ThS
10.	Nguyễn Vi Sơn	Nam	13/11/1990	Lạng Sơn	Quản lý kinh tế	B1 khung châu Âu	80,5	Khá	ThS
11.	Nguyễn Thị Thu	Nữ	22/11/1979	Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	Chứng chỉ Toeic 455	92,0	Xuất sắc	ThS

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 2437/TB-DHTN ngày 14/9/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký xét tuyển	ĐK Ngoại ngữ trước khi dự tuyển	Điểm bài luận	Xếp loại	Xét tuyển từ
12.	Trần Trung Vỹ	Nam	15/04/1971	Quảng Ninh	Quản lý kinh tế	B2 Quốc tế	94,7	Xuất sắc	ThS
13.	Phan Thị Vân Giang	Nữ	02/03/1981	Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	Cử nhân Tiếng Anh	88,1	Khá	ThS
14.	Trần Thị Thanh Hải	Nữ	14/06/1980	Thái Nguyên	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cử nhân Tiếng Anh	94,0	Xuất sắc	ThS
15.	Nguyễn Văn Huỳnh	Nam	22/08/1981	Thái Nguyên	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cử nhân Tiếng Anh	92,8	Xuất sắc	ThS
16.	Vũ Văn Đàm	Nam	10/05/1971	Hải Dương	Kỹ thuật cơ khí	B1 khung châu Âu	91,5	Xuất sắc	ThS
17.	Nguyễn Thị Minh Thuận	Nữ	18/03/1982	Thái Nguyên	Chăn nuôi	Cử nhân Tiếng Anh	90,0	Xuất sắc	ThS
18.	Nguyễn Văn Lũy	Nam	06/12/1983	Hà Nội	Lâm học	B2 khung châu Âu	77,0	Khá	ThS
19.	Lê Tuấn Định	Nam	15/10/1977	Hà Nội	Quản lý đất đai	B1 khung châu Âu	94,0	Xuất sắc	ThS
20.	Lê Thị Kiều Oanh	Nữ	15/08/1977	Thái Nguyên	Khoa học cây trồng	Học thạc sĩ nước ngoài (Thái Lan)	93,3	Xuất sắc	ThS
21.	Quách Hoàng Long	Nam	15/12/1989	Ninh Bình	Khoa học môi trường	B2 khung châu Âu	89,5	Khá	ThS
22.	Lê Sỹ Hiếu	Nam	08/09/1982	Quảng Ninh	LL&PP dạy học BM Toán	B1 khung châu Âu	84,0	Khá	ThS

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 2437/TB-DHTN ngày 14/9/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký xét tuyển	ĐK Ngoại ngữ trước khi dự tuyển	Điểm bài luận	Xếp loại	Xét tuyển từ
23.	Đồng Thị Hồng Ngọc	Nữ	28/09/1988	Thái Nguyên	LL&PP dạy học BM Toán	Cử nhân Tiếng Anh	85,5	Khá	ThS
24.	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	25/02/1970	Phú Thọ	LL&PP dạy học BM Toán	B2 khung châu Âu	83,6	Khá	ThS
25.	Nguyễn Hữu Tuyền	Nam	06/03/1968	Bắc Ninh	LL&PP dạy học BM Toán	B2 khung châu Âu	86,0	Khá	ThS
26.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	26/12/1984	Phú Thọ	LL&PP dạy học BM Vật lý	Chứng chỉ Toeic 480	84,8	Khá	ThS
27.	Chủ Khoa Vân Trang	Nữ	08/12/1984	Yên Bái	Sinh thái học	B1 khung châu Âu	89,8	Khá	ThS
28.	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	26/03/1990	Bắc Ninh	Lịch sử Việt Nam	B1 Quốc tế	92,0	Xuất sắc	ThS
29.	Phạm Đăng Khoa	Nam	29/01/1964	Ninh Bình	Quản lý giáo dục	B1 khung châu Âu	86,0	Khá	ThS
30.	Nguyễn Quang Sáng	Nam	30/04/1979	Hải Dương	Quản lý giáo dục	B2 khung châu Âu	74,0	Trung Bình	ThS
31.	Dương Hồng Thắng	Nam	30/10/1986	Bắc Giang	Vệ sinh XHH&TC y tế	B1 khung châu Âu	87,0	Khá	ThS
32.	Đỗ Xuân Thụ	Nam	21/12/1969	Sơn La	Vệ sinh XHH&TC y tế	B1 khung châu Âu	90,8	Xuất sắc	ThS
33.	Trịnh Minh Phong	Nam	22/01/1977	Hà Nội	Vệ sinh XHH&TC y tế	Cử nhân Tiếng Anh, B2 Quốc tế	90,0	Xuất sắc	ThS

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ, ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2016

(Kèm theo Công văn số 2437/TB-DHTN ngày 14/9/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đăng ký xét tuyển	ĐK Ngoại ngữ trước khi dự tuyển	Điểm bài luận	Xếp loại	Xét tuyển từ
34.	Nông Phúc Thắng	Nam	15/10/1977	Thái Nguyên	Vệ sinh XHH&TC y tế	Cử nhân Tiếng Anh	93,0	Xuất sắc	ThS
35.	Nguyễn Thúy Hà	Nữ	09/08/1978	Thái Nguyên	Vệ sinh XHH&TC y tế	B1 Quốc tế	92,0	Xuất sắc	ThS
36.	Nguyễn Bá Quý	Nam	20/06/1965	Bắc Ninh	Nội tiêu hóa	B1 khung châu Âu	72,8	Trung Bình	ThS
37.	Lê Việt An	Nam	18/03/1977	Bắc Giang	Nội tiêu hóa	B1 khung châu Âu	70,9	Trung Bình	ThS
38.	Phùng Thế Huân	Nam	24/01/1985	Thái Nguyên	Khoa học máy tính	Cử nhân Tiếng Anh	79,5	Khá	ThS
39.	Bạch Văn Nam	Nam	10/05/1983	Thanh Hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Chứng chỉ Toefl 460	88,5	Khá	ThS

Danh sách có 39 người.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC